

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
			TNK Q	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL		
	<b>Đại Việt thời Lý – Trần- Hồ</b>	- Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống ( 1075 – 1077)	3 TN									
		- Đại Việt thời Trần	3 TN			1 câu TL		$\frac{1}{2}$ câu TL		1 câu TL		5đ (50% )
		- Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên	2TN			$\frac{1}{2}$ câu TL						
<b>Tỉ lệ</b>			<b>8 TN (2 điểm) 20%</b>		<b>1,5 TL (1,5 điểm) 15%</b>		<b><math>\frac{1}{2}</math> câu TL (1 điểm) 10%</b>		<b>1 TL (0,5 điểm) 5%</b>		<b>50%</b>	
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>20%</b>		<b>15%</b>		<b>15%</b>		<b>50%</b>			

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
<b>Phân môn Lịch sử</b>							
1	<b>Dại Việt thời Lý – Trần- Hồ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống ( 1075 – 1077)</li> <li>- Đại Việt thời Trần</li> <li>- Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên</li> </ul>	<p><b>* Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống.</li> <li>- Hoàn cảnh thành lập nhà Trần.</li> <li>- Cách đánh giặc của nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên.</li> </ul> <p><b>* Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình hình kinh tế, xã hội thời Trần</li> </ul> <p><b>* Vận dụng thấp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên</li> </ul> <p><b>* Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được bài học kinh nghiệm của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên thời Trần được áp dụng cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam ngày nay.</li> </ul>	8 TN	1TL  ½ TL	½ TL	1TL
Số câu/ loại câu				8TN	1,5 TL	1/2TL	1 TL
<i>Tỉ lệ %</i>				<b>20%</b>	<b>15%</b>	<b>10%</b>	<b>5%</b>

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
			TNK Q	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL			
	<b>CHÂU MỸ</b> 2 điểm TN = 20% 3 điểm TL = 30%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí địa lý, phạm vi châu Mỹ. Sự phát triển ra châu Mỹ</li> <li>- Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ.</li> <li>- Đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ.</li> <li>- Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ.</li> </ul>	1 TN		2 TN								5đ (50%)
			2 TN	1/2 TL câu 1	1/2 TL câu 1			1 TL câu 2	2TN				
	<b>Tỉ lệ</b>		1/2 TL câu 1 + 4 TN (2 điểm) 20%		2 TN + 1/2 TL câu 1 (1,5 điểm) 15%			1 TL (1 điểm) 10%		2 TN (0,5 điểm) 5%			50%
	<b>Tỉ lệ chung</b>		20%		15%			15%					50%

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
<b>Phân môn Địa lí</b>								
1	<b>CHÂU MỸ</b> 2 điểm TN = 20% 3 điểm TL= 30%	- Vị trí địa lý, phạm vi châu Mỹ. Sự phát kiển ra châu Mỹ - Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ. - Đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở châu Mỹ. - Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ.	* <b>Nhận biết:</b> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, giới hạn của châu Mỹ. - Vị trí kênh đào Panama - Các bộ phận Trung và Nam Mỹ - Người phát hiện ra châu Mỹ. * <b>Thông hiểu:</b> - Vai trò sông ngòi đối với nền KT-XH Bắc Mỹ - Giải thích được tại sao thực vật đới lạnh nghèo nàn - Giải thích được vị trí địa lí của châu Mỹ nằm ở nửa cầu Tây. * <b>Vận dụng thấp:</b> - Đặc điểm nhập cư và chủng tộc ở Bắc Mỹ. Nguyên nhân Bắc Mỹ là khu vực có thành phần chủng tộc đa dạng. * <b>Vận dụng cao:</b> - Nguyên nhân thúc đẩy quá trình đô thị hóa Bắc Mỹ. - Vai trò các luồng nhập cư.	½ TL câu 1	4 TN	2TN	1 TL câu 2	2 TN
Số câu/ loại câu				½ TL câu 1 4 TN	2 TN ½ TL câu 2	4 TN	2 TN	
<b>Tỉ lệ %</b>				<b>20%</b>	<b>15%</b>	<b>10%</b>	<b>5%</b>	

(Đề kiểm tra gồm có 02 trang)

**A. PHẦN LỊCH SỬ ( 5 điểm)**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM ( 2 điểm)**

**Câu 1. Trước nguy cơ xâm lược của nhà Tống, Lý Thường Kiệt đã có chủ trương gì?**

- A. Đầu hàng nhà Tống để tránh tổn thất.                      B. “Đánh chắc, tiến chắc”.  
C. Thực hiện kế “vườn không nhà trống”.                      D. “Tiên công trước để tự vệ”.

**Câu 2. Cách kết thúc chiến tranh của Lý Thường Kiệt có gì độc đáo?**

- A. Chủ động đề nghị giảng hoà.  
B. Chủ động rút lui để bảo toàn lực lượng.  
C. Tổng tiến công, truy kích kẻ thù đến cùng.  
D. Tổ chức Hội thề Đông Quan với đại diện quân Tống.

**Câu 3. Nội dung chính của bài thơ “Nam quốc sơn hà” là gì?**

- A. Ca ngợi vẻ đẹp cảnh quan của Đại Việt.  
B. Ca ngợi công đức của các vị vua nhà Lý.  
C. Khẳng định chủ quyền lãnh thổ của Đại Việt.  
D. Uy hiệp tinh thần chiến đấu của quân Nguyên.

**Câu 4. Nội dung nào không phản ánh đúng hoàn cảnh thành lập của nhà Trần?**

- A. Nhà Lý suy yếu, phải dựa vào họ Trần để đánh dẹp các thế lực chống đối.  
B. Dân chúng cực khổ; tình trạng lụt lội, hạn hán, mất mùa liên tiếp xảy ra.  
C. Họ Trần từng bước thâm tóm quyền hành trong triều đình.  
D. Đất nước thái bình, thịnh trị; đời sống nhân dân ổn định, phát triển.

**Câu 5. Tổ chức bộ máy nhà nước của nhà Lý và nhà Trần có điểm gì giống nhau?**

- A. Thiết lập chế độ Thái thượng hoàng.  
B. Tổ chức theo mô hình quân chủ lập hiến.  
C. Thực hiện chế độ hôn nhân nội tộc.  
D. Tổ chức theo mô hình quân chủ chuyên chế.

**Câu 6. Tác giả của câu nói “Nếu bệ hạ muốn đầu hàng giặc thì trước hãy chém đầu thần rồi hãy hàng” là**

- A. Trần Bình Trọng.    B. Trần Quang Khải.  
C. Trần Hưng Đạo.    D. Trần Nhật Duật.

**Câu 7. Nội dung nào không phản ánh đúng kế sách đánh giặc của nhà Trần trong ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược?**

- A. Chủ động tiến công trước để chặn thế mạnh của giặc.  
B. Tích cực, chủ động chuẩn bị cho cuộc kháng chiến.  
C. Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu.  
D. Rút lui chiến lược; chớp thời cơ để phản công.

**Câu 8. Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố dân gian dưới đây?**

“Ai người bóp nát quả cam,  
Hòn vua đã chằng cho bàn việc quân,  
Phá cường địch báo hoàng ân,  
Dựng lên cờ nghĩa xả thân diệt thù?”

- A. Trần Quốc Toản.    B. Trần Hưng Đạo.  
C. Trần Khánh Dư.    D. Trần Nhật Duật.

**PHẦN II: TỰ LUẬN ( 3 điểm)**

**Câu 1:** ( 1 điểm) Nêu tình hình kinh tế, xã hội của Đại Việt thời Trần?

**Câu 2:** ( 1,5 điểm) Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên? Theo em, trong các nguyên nhân đó, nguyên nhân nào là quan trọng nhất? Vì sao?

**Câu 3:** ( 0,5 điểm) Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm nào từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên thời Trần?

## **B/ PHẦN ĐỊA LÍ: (5 điểm)**

**I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm):** *Chọn một đáp án đúng nhất*

**Câu 1. Sông ngòi có vai trò như thế nào đối với nền kinh tế-xã hội Bắc Mỹ?**

- A. Tạo nên nền văn minh cổ đại trên sông Mi-xi-xi-pi và Mit-xu-ri.
- B. Phát triển du lịch sông nước.
- C. Nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản.
- D. Giao thông, thủy điện, sinh hoạt, nông nghiệp, bồi đắp phù sa.

**Câu 2. Tại sao thực vật ở đới lạnh lại nghèo nàn?**

- A. Địa hình hiểm trở.
- B. Khí hậu khô nóng.
- C. Khí hậu khắc nghiệt.
- D. Thường xuyên xảy ra thiên tai.

**Câu 3. Nguyên nhân nào thúc đẩy quá trình đô thị hóa ở Bắc Mĩ?**

- A. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp.
- B. Sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ.
- C. Sự phát triển mạnh mẽ của nông nghiệp.
- D. Sự di dân từ nông thôn lên thành phố tìm việc làm.

**Câu 4: Để khai thác bền vững tài nguyên nước Bắc Mỹ đã thực hiện những biện pháp nào?**

- A. Phát triển nông nghiệp theo hướng “nông nghiệp xanh”.
- B. Tiến hành mua nước sạch để sử dụng.
- C. Quy định xử lí nước thải, ban hành Đạo luật nước sạch.
- D. Hạn chế chất thải từ nông nghiệp và công nghiệp.

**Câu 5. Kênh đào Pa-na-ma nằm ở?**

- A. Khu vực Nam Mỹ.
- B. Quần đảo Ăng-ti.
- C. Khu vực Bắc Mỹ.
- D. Eo đất Trung Mỹ.

**Câu 6. Trung và Nam Mĩ không có bộ phận:**

- A. Eo đất Trung Mĩ.
- B. Các hòn đảo trong biển Ca-ri-bê.
- C. Lục địa Nam Mĩ.
- D. Lục địa Bắc Mĩ.

**Câu 7. Châu Mỹ được nhà thám hiểm nào phát hiện ra?**

- A. Ma-gien-lăng.
- B. Mac-cô-pô-lô.
- C. Cri-xtô-phơ Cô-lôm-bô.
- D. Vas-cô Đờ-ga-ma.

**Câu 8. Vai trò của các luồng nhập cư đến sự hình thành cộng đồng dân cư châu Mĩ?**

- A. Đa dạng các chủng tộc và xuất hiện thành phần người lai.
- B. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội một cách mạnh mẽ.
- C. Mang lại bức tranh mới trong phân bố dân cư trên thế giới.
- D. Tàn sát, diệt chủng nhiều bộ tộc bản địa.

## **II. TỰ LUẬN: (3 điểm)**

**Câu 1: (1,5 điểm)** Trình bày đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi châu Mỹ ? Tại sao nói châu Mĩ nằm hoàn toàn ở nửa cầu Tây ?

**Câu 2: (1,5 điểm)** Nêu đặc điểm nhập cư và chủng tộc ở Bắc Mỹ ? Vì sao Bắc Mỹ là khu vực có thành phần chủng tộc đa dạng ?

*Chúc các em làm bài tốt!*

**A/ PHẦN LỊCH SỬ: ( 5 điểm)**

**I. Trắc nghiệm (2 điểm):**

1.D	2.A	3.C	4.D	5.D	6.C	7.A	8.A
(Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)							

**II, Tự Luận: (3 điểm):**

	ĐÁP ÁN	BIỂU ĐIỂM
<b>Câu 1</b>	<p><b>a. Tình hình kinh tế</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>* Nông nghiệp:<ul style="list-style-type: none"><li>- Biện pháp: khai hoang, đắp đê, phòng lụt, xây dựng thủy lợi, giảm tô thuế, lập điền trang...</li><li>- Thành tựu: kinh tế phục hồi, phát triển, đời sống nhân dân ấm no.</li></ul></li><li>* Thủ công nghiệp:<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhà nước: đóng thuyền chiến, vũ khí, đúc tiền...</li><li>- Ở các làng, xã: làng nghề, phường nghề.. sản phẩm đa dạng, phong phú</li></ul></li><li>* Thương nghiệp:<ul style="list-style-type: none"><li>- Buôn bán tấp nập ở nhiều nơi.</li><li>- Cửa khẩu, cửa biển thu hút nhiều thương nhân nước ngoài: Vân Đồn, Thăng Long..</li></ul></li></ul> <p>-&gt; Kinh tế nhà Trần ngày càng phát triển, Đại Việt trở thành nước giàu mạnh.</p> <p><b>b. Tình hình xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Quý tộc: gồm vua, quan; có nhiều đặc quyền; giữ chức vụ chủ chốt trong bộ máy chính quyền, chủ thái ấp, điền trang.</li><li>- Nhân dân lao động: cày cấy ruộng đất công làng xã, hoặc lĩnh canh ruộng đất của địa chủ.</li><li>- Thợ thủ công, thương nhân: số lượng ngày càng nhiều.</li><li>- Nông nô, nô tì: số lượng khá đông; cày cấy trong điền trang, phục dịch gia đình quý tộc.</li></ul>	<p>(0,5 điểm)</p> <p>(0,5điểm)</p>
<b>Câu 2</b>	<p><b>*Nguyên nhân thắng lợi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Do truyền thống yêu nước, tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân dân Việt Nam</li><li>- Do tinh thần đoàn kết của quý tộc, tướng lĩnh nhà Trần và các tầng lớp nhân dân.</li><li>- Vai trò lãnh đạo, tài chỉ huy của các vua Trần cùng các tướng lĩnh như Trần Thủ Độ, Lê Phụ Trần, Trần Quốc Tuấn,...</li></ul> <p><b>*Ý nghĩa lịch sử:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đập tan tham vọng, ý chí xâm lược Đại Việt của quân Mông – Nguyên</li></ul>	<p>(0,5 điểm)</p> <p>(0,5 điểm)</p>

<b>Câu 3</b>	<p>-Bảo vệ vững chắc nền độc lập, chủ quyền dân tộc, nâng cao vị thế của Đại Việt.</p> <p>- Khẳng định quyết tâm, sức mạnh và tinh thần quật cường của dân tộc Việt Nam trong lịch sử chống ngoại xâm.</p> <p>- Làm suy yếu đế quốc Mông - Nguyên, ngăn chặn cuộc xâm lược của quân Nguyên đối với Nhật Bản và các nước khác.</p> <p>- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, làm phong phú thêm nghệ thuật quân sự Việt Nam.</p> <p><b>* HS chỉ ra và lí giải được nguyên nhân quan trọng nhất :</b> Do truyền thống yêu nước, tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân dân Việt Nam</p> <p><b>* HS nêu được:</b> Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể vận dụng bài học kinh nghiệm từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên thời Trần: Bồi dưỡng sức dân, dựa vào dân để đánh giặc.</p>	<i>(0,5 điểm)</i>
--------------	---	-------------------

## **B/ PHẦN ĐỊA LÍ: (5 điểm)**

### **I. Trắc nghiệm (2 điểm):**

<b>1.D</b>	<b>2.C</b>	<b>3.A</b>	<b>4.C</b>	<b>5.D</b>	<b>6.D</b>	<b>7.C</b>	<b>8.A</b>
(Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)							

### **II, Tự Luận: (3 điểm):**

	<b>ĐÁP ÁN</b>	<b>BIỂU ĐIỂM</b>
<b>Câu 1</b>	<p>- Vị trí, phạm vi châu Mỹ :</p> <p>+ Châu Mỹ rộng hơn 42 triệu km<sup>2</sup>. Lớn thứ 2 trên thế giới sau châu Á.</p> <p>+ Châu Mĩ tiếp giáp 3 đại dương: Bắc Băng Dương ,Thái Bình Dương , Đại Tây Dương.</p> <p>+ Phạm vi lãnh thổ: trải dài trên nhiều vĩ độ (phần đất liền khoảng 72°B - 54°N). Nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây</p> <p>+ Châu Mỹ gồm 2 lục địa là Bắc Mỹ và Nam Mỹ, .ngăn cách nhau bởi kênh đào Pa-na-ma rộng không đến 50km nối liền Thái Bình Dương và Đại tây Dương.</p> <p>- Nói châu Mĩ nằm hoàn toàn ở nửa cầu Tây vì các điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây của châu Mĩ đều thuộc bán cầu Tây.</p>	<p><i>(0,25 điểm)</i></p> <p><i>(0,25 điểm)</i></p> <p><i>(0,25 điểm)</i></p> <p><i>(0,25 điểm)</i></p> <p><i>(0,5 điểm)</i></p>
<b>Câu 2</b>	<p>Đặc điểm nhập cư và chủng tộc ở Bắc Mỹ:</p> <p>- Đặc điểm nhập cư:</p> <p>+ Con người cư trú trên lãnh thổ Bắc Mỹ cách đây khoảng 20 - 30 nghìn năm (Người Anh-điêng và E-xki-mô di cư từ châu Á sang).</p>	<i>(0,5 điểm)</i>



	<p>+ Sau cuộc phát kiến ra châu Mỹ năm 1492, người châu Âu di cư sang ngày càng nhiều, người da đen từ châu Phi bị bắt sang làm nô lệ.</p> <p>+ Sau Chiến tranh thế giới thứ 2, xuất hiện các đợt di dân từ nhiều khu vực trên thế giới vào Bắc Mỹ.</p> <p>- Chủng tộc ở Bắc Mỹ: đa dạng, bao gồm 3 chủng tộc:</p> <p>+ Môn-gô-lô-it nguồn gốc từ châu Á.</p> <p>+ Nê-grô-it từ châu Phi.</p> <p>+ Ô-rô-pê-ô-it từ châu Âu.</p> <p>- Bắc Mỹ là khu vực có thành phần chủng tộc đa dạng vì: Bắc Mỹ có lịch sử nhập cư lâu dài, đồng thời các chủng tộc ở Bắc Mỹ đã hòa huyết, tạo nên các thành phần người lai. (0,5 điểm</p>	<p>(0,5 điểm)</p> <p>(0,5 điểm)</p>
--	--	-------------------------------------